

Bản án số: 284/2022/HS-ST  
Ngày: 12 - 8- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Năng Thành*

*Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Thu Giang, bà Nguyễn Thị Thúy*

**- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hương-** *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thúy Hằng-** *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 07 năm 2022, đối với:

**\* Bị cáo Hoàng Nguyên Hh ...;** tên gọi khác: Hoàng Văn Bb ...; sinh năm 1959, tại Bắc Giang; nơi cư trú: ..., Bắc Giang; giới tính: nam; nơi quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: tự do- nguyên Tổng giám đốc Công ty cổ phần LMM HN; con ông Hoàng ... và bà ... (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị ... (sinh năm 1973, đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2012); chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021 tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; *có mặt.*

**\* Người bào chữa cho bị cáo có ông Vy Văn Minh;** luật sư của Công ty luật TNHH Vietnew; 024 7305 7555; 0983 966 575; *có mặt.*

**\* Người bị hại: bà Đỗ Thị L-bh ...;** sinh năm 1959; HKTT: số 26 ..., Hà Nội; nơi ở: ... Hà Nội. **Đại diện hợp pháp của bị hại là ông ...;** sinh năm ...; là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2022; *có mặt.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần LMM HN;** địa chỉ: số 4, ..., Hà Nội. **Đại diện theo pháp luật là ông Dương-GĐ;** sinh năm ...; địa chỉ: .... Hà Nội; chức vụ: Giám đốc Công ty; *có mặt.*

**\* Những người làm chứng:**

- Ông Ngô Văn N- Lc; sinh năm 1975; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.
- Ông Lê Quý S- lc; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.
- Bà Phan Thị Thu H- Lc; sinh năm 1979; địa chỉ: ..., Hà Nội; nguyên Kế toán Công ty LMM; có mặt.
- Bà Bùi Thị Kim D- Lc; sinh năm 1986; địa chỉ: ..., Hà Nội; nguyên Thủ quỹ Công ty LMM; có mặt.
- Ông Cao T ...; sinh năm 1950; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.
- Bà Thân Thị A ...; sinh năm 1964; địa chỉ: ...Bắc Giang; vắng mặt.
- Ông Hh ... Văn N...; sinh năm 1973; địa chỉ: ..., Hà Nội; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 03/12/2008, Công ty Cổ phần LMM HN (gọi tắt là Công ty LMM) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần; trụ sở chính tại số 19 ..., Hà Nội; Công ty đăng ký kinh doanh 18 ngành nghề, trong đó có kinh doanh vàng bạc, đá quý, than, thép, khoáng sản; vốn điều lệ 2.500.000.000 đồng; Hoàng Nguyên Hh ... là Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty LMM.

Do quen biết bà Đỗ Thị L-bh ... nên năm 2009, Hoàng Nguyên Hh ... giới thiệu với bà L-bh ... về việc Công ty LMM đã ký Hợp đồng liên doanh với Công ty Cổ phần ... (gọi tắt là Công ty Việt Hoàng; trụ sở: ..., Hà Nội) để khai thác mỏ than đá ở khu vực Nước Vàng (huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang). Hh ... rủ bà L-bh ... góp vốn 04 tỷ đồng để cùng kinh doanh, sẽ được hưởng 10% tổng lợi nhuận của mỏ than và đưa cho bà L-bh ... 01 bảng dự tính lợi nhuận sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu than của mỏ than Nước Vàng; theo đó, với sản lượng khai thác của mỏ là 20.000 tấn/tháng, nếu góp 04 tỷ đồng thì hàng tháng, bà L-bh ... sẽ được hưởng khoảng 680 triệu đồng. Hh ... cũng cho bà L-bh ... xem bản Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 10/6/2009 được ký giữa Công ty LMM với Công ty Việt Hoàng, về việc cùng khai thác mỏ than đá tại khu vực Nước Vàng. Tin tưởng các thông tin Hh ... giới thiệu nên ngày 08/7/2009, bà L-bh ... ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02 và Biên bản góp vốn với Công ty LMM, nội dung hợp đồng: “bà L-bh ... góp 04 tỷ đồng để hợp tác kinh doanh

*mỏ than đá Nước Vàng trong thời hạn từ 03 đến 05 năm, lợi nhuận được hưởng là 10% tổng lợi nhuận của mỏ than*”. Sau khi ký hợp đồng và biên bản góp vốn, bà L-bh đã giao cho Hh là 04 tỷ đồng thể hiện tại Phiếu thu số 02 đề ngày 09/7/2009, có chữ ký xác nhận của Hh ... và con dấu của Công ty LMM.

Sau đó, không thấy Công ty LMM hoạt động triển khai Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký nên bà L-bh ... đã nhiều lần liên hệ và hỏi nhưng Hh ... lẩn tránh; bà L-bh ... đến Công ty Việt Hoàng để tìm hiểu và được biết Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Việt Hoàng và Công ty LMM đã thanh lý từ ngày 06/9/2009; bà L-bh ... nhiều lần đến công ty LMM gặp Hh ... để đòi lại 04 tỷ đồng nhưng Hh ... không trả và tìm mọi cách tránh mặt.

Ngày 06/11/2012 (*bút lục 11*), bà Đỗ Thị L-bh ... gửi đơn tố cáo hành vi của Hoàng Nguyên Hh ... đến Cơ quan Công an. Ngày 18/8/2013 (*bút lục 01 và 12*), Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Hoàng Nguyên Hh .... Do Hh ... bỏ trốn và không có mặt tại nơi cư trú (*bút lục 126- 129*) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã ngày 18/11/2013 đối với Hh ..., Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can (*bút lục 02, 14 và 17*). Ngày 24/8/2021 (*bút lục 19- 21*), Hoàng Nguyên Hh ... đầu thú tại Công an huyện Tân Yên, Bắc Giang.

*Quá trình điều tra, Hoàng Nguyên Hh ... khai nhận:* ngày 10/6/2009, Công ty LMM ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Việt Hoàng trong thời hạn 20 năm để cùng kinh doanh khai thác mỏ than Nước Vàng tại huyện Lục Nam (*Bắc Giang*). Theo hợp đồng, Công ty LMM sẽ góp 05 tỷ đồng và được hưởng 50% tổng lợi nhuận của mỏ than. Sau đó, Hh ... rủ bà L-bh ... góp vốn cùng Công ty LMM và ngày 08/7/2009, Công ty LMM đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với bà L-bh ... để cùng kinh doanh khai thác mỏ than Nước Vàng; theo đó, bà L-bh ... góp 04 tỷ đồng để hợp tác kinh doanh và sẽ được hưởng 10% tổng lợi nhuận của mỏ than. Ngày 09/7/2009, bà L-bh ... chỉ nộp 500 triệu đồng và hẹn sẽ chuyển khoản tiếp 3,5 tỷ đồng; do tin tưởng bà L-bh ... nên Hh ... đã chỉ đạo chị Phan Thị Thu H-lc và chị Bùi Thị Kim D- lc (*là Kế toán và Thủ quỹ Công ty*) lập phiếu thu thể hiện việc bà L-bh ... đã nộp 04 tỷ đồng. Sau khi nhận 500 triệu đồng của bà L-bh ..., Hh ... đã đưa cho bà Thân Thị A ... (*Tổng Giám đốc Công ty Việt Hoàng*) là 400 triệu đồng để góp vốn. Do thấy việc kinh doanh tại mỏ than Nước Vàng không khả thi nên Hh ... đã chủ động làm thủ tục thanh lý hợp đồng và đã được Công ty Việt Hoàng trả lại 400

triệu đồng. Sau đó, Hh ... đã 03 lần trả bà L-bh ... tiền, tổng cộng là 470 triệu đồng; các lần trả tiền cho bà L-bh ... đều không lập chứng từ xác nhận, lần cuối cùng có sự chứng kiến của ông Cao T ... (*là người quen của cả hai bên*). Đối với số tiền 30.000.000 đồng còn lại, do bà L-bh ... có nợ ông Hoàng Văn N... (*em họ của Hh ...*) nên Hh ... đã trả cho ông N... là 30.000.000 đồng thay cho bà L-bh.

Sau khi trả hết tiền cho bà L-bh ..., Hh ... đã nhiều lần tìm gặp bà L-bh ... để lập giấy tờ xác nhận việc trả tiền và làm thủ tục thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02 nhưng không gặp được. Đến năm 2013, khi bị bà L-bh ... tố cáo thì Hh ... đã đến Cơ quan điều tra để làm việc; đầu năm 2014, Hh ... vào các tỉnh phía Nam làm việc, không liên lạc với gia đình nên không biết việc bị ra khỏi tổ và truy nã; khi đến Ủy ban nhân dân xã ... để làm căn cước công dân thì được thông báo bị truy nã nên Hoàng Nguyên Hh ... đã đầu thú ngày 24/8/2021 (*bút lục 19- 22*) tại Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Bà Đỗ Thị L-bh ... khai nhận:* ngày 09/7/2009, bà L-bh ... đến trụ sở Công ty LMM và giao nộp số tiền 04 tỷ đồng, hầu hết là mệnh giá 500.000 đồng, còn lại là mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. Tiền được đựng trong 01 cặp số và 01 túi du lịch màu nâu. Hh ... đã kiểm đếm đầy đủ rồi chỉ đạo nhân viên kế toán và thủ quỹ lập phiếu thu với bà L-bh .... Về nguồn gốc số tiền 04 tỷ đồng, bà L-bh ... trình bày là tiền do bán đất ở khu vực Hồ Tây và tiền huy động của bạn bè, anh em trong gia đình. Bà Đỗ Thị L-bh ... đã giao nộp (*bút lục 56- 60*): 01 bản Hợp đồng hợp tác kinh doanh và 01 Biên bản góp vốn hợp tác kinh doanh giữa Công ty LMM và bà Đỗ Thị L-bh ... cùng đề ngày 08/7/2009; 01 phiếu thu số 02 ngày 09/7/2009 của Công ty LMM lập với bà L-bh ....

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bà Đỗ Thị L-bh ... với Hoàng Nguyên Hh ... (*bút lục 101 và 102*), bà L-bh ... khẳng định đã đưa cho Hh ... đủ 04 tỷ đồng theo như Phiếu thu số 02 ngày 09/7/2009 và Hh ... chưa trả lại cho bà L-bh ... số tiền trên; Hh ... vẫn giữ nguyên lời khai và xác định không nhận và không chiếm đoạt tài sản của bà L-bh ....

*Kết quả xác minh tại Công ty Việt Hoàng, xác định:* ngày 10/6/2009, Công ty Việt Hoàng có ký Hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty LMM để cùng khai thác mỏ than đá Nước Vàng tại khu vực Nước Vàng (*huyện Lục Nam, Bắc Giang*). Theo hợp đồng, Công ty LMM góp số vốn là 05 tỷ đồng để kinh doanh khai thác mỏ than Nước Vàng trong thời hạn 20 năm và được hưởng 50% lợi nhuận của mỏ than. Sau khi ký hợp đồng, Công ty LMM không thực hiện

hợp đồng, không góp tiền theo thỏa thuận nên ngày 06/9/2009, Công ty Việt Hh ... đã ký thanh lý hợp đồng với Công ty LMM.

*Tại Kết luận giám định số 4160 ngày 28/6/2013, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội (bút lục 51) kết luận:* Chữ ký đứng tên Hoàng Nguyên Hh ... dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trên Phiếu thu số 02 ngày 09/7/2009, với chữ ký của Hoàng Nguyên Hh ... là do cùng một người ký ra.

*Chị Phan Thị Thu H-lc (Kế toán Công ty LMM) trình bày:* ngày 09/7/2009, tại Công ty LMM, chị H-lc thấy bà Đỗ Thị L-bh ... đưa 01 túi tiền cho Hh ... nhưng chị H-lc không biết cụ thể số tiền bà L-bh ... đưa và do sự việc xảy ra đã lâu nên không nhớ được đặc điểm túi đựng tiền. Chị H-lc thấy Hh ... nói đã nhận đủ 04 tỷ đồng và chỉ đạo chị H-lc lập phiếu thu thể hiện bà L-bh ... đã nộp số tiền 04 tỷ đồng; sau đó, Hh ... nói với chị H-lc là Hh ... sẽ giữ số tiền của bà L-bh ... để nộp cho Công ty Việt Hoàng. Chị H-lc không biết Hh ... có nộp cho Công ty Việt Hh ... hay không; chị H-lc cũng không biết và không chứng kiến việc Hh ... giao nhận tiền với bà Đỗ Thị L-bh ... hoặc bà Thân Thị A ...- Tổng Giám đốc Công ty Việt Hoàng.

*Chị Bùi Thị Kim D-lc (Thủ quỹ Công ty LMM) trình bày:* Ngày 09/7/2009, tại Công ty LMM, chị D-lc thấy Hh ... nhận một khoản tiền của bà L-bh ... nhưng chị D-lc không biết cụ thể bao nhiêu vì tiền để trong túi và do sự việc xảy ra đã lâu nên chị D-lc không nhớ đặc điểm túi đựng tiền. Hh ... nói đã nhận đủ 04 tỷ đồng tiền góp vốn của bà L-bh ... và bảo chị D-lc ký vào Phiếu thu số tiền 04 tỷ đồng. Sau đó, Hh ... nói sẽ cầm tiền để nộp cho Công ty Việt Hoàng. Chị D-lc không biết việc Hh ... sử dụng số tiền bà L-bh ... đưa và không biết, không chứng kiến việc Hh ... giao nhận số tiền nào khác với bà Đỗ Thị L-bh ... hoặc bà Thân Thị A ...- Tổng Giám đốc Công ty Việt Hoàng.

*Ông Cao T ... trình bày:* ông T... có biết Hh ..., bà L-bh ..., bà A ... (Công ty Việt Hoàng), chị D-lc và chị H-lc (Thủ quỹ và kế toán Công ty LMM). Ông T... có đến Công ty LMM chơi mà không biết việc làm ăn hoặc việc giao nhận tiền giữa Hh ... với Công ty Việt Hh ... hoặc bà Đỗ Thị L-bh ....

*Bà Thân Thị A ... (Tổng giám đốc Công ty Việt Hoàng) trình bày:* ngày 10/6/2009, Công ty Việt Hoàng ký Hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty LMM, nội dung: Công ty LMM góp 05 tỷ đồng để cùng khai thác mỏ than đá Nước Vàng và sẽ được hưởng 50% lợi nhuận. Sau khi ký Hợp đồng, Hh ... thường xuyên khát lần, không góp vốn như thỏa thuận. Khi bà A ... yêu cầu Hh

... phải nộp một khoản tiền để làm tin thì Hh ... có đưa cho bà A ... 400 triệu đồng để đặt cọc. Tháng 09 năm 2009, Hh ... chủ động đề nghị thanh lý hợp đồng hợp tác liên doanh trên và đòi lại 400 triệu tiền đặt cọc. Thấy Hh ... không thực hiện đúng theo hợp đồng nên ngày 06/9/2009, Công ty Việt Hoàng đã ký thanh lý hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty LMM và đã trả lại cho Hh ... là 400 triệu đồng, Hh ... đã ký xác nhận vào sổ riêng của bà A ... nhưng bà A ... chưa tìm thấy cuốn sổ này.

*Ông Hoàng Văn N... trình bày:* do cùng quê với Hh ... nên ông N ... thường xuyên qua lại, chơi với Hh ...; bà Đỗ Thị L-bh ... là giáo viên dạy toán của ông N ... ở trường Sĩ quan đặc công. Do quen cả hai nên ông N ... biết việc bà L-bh ... góp tiền với Hh ... để khai thác mỏ than ở Bắc Giang với Công ty Việt Hoàng (*của bà Thân Thị A ...*); ông N ... không chứng kiến việc bà L-bh ... giao tiền nhưng thấy Hh ... nói chuyện là bà L-bh ... đã góp 500 triệu đồng và Hh ... đã đưa cho bà A ... 400 triệu đồng để góp vốn. Sau đó, việc hợp tác không thành và Hh ... nói chuyện đã nhiều lần gặp bà A ... để đòi lại số tiền 400 triệu đồng; ông N ... cũng thấy Hh ... nói đã trả lại bà L-bh ... là 470 triệu đồng. Do bà L-bh ... có cầm của ông N ... là 30 triệu đồng để giúp xin chuyển công tác cho ông N ... nhưng không thực hiện được và không trả lại tiền nên Hh ... nói sẽ giữ lại 30 triệu đồng của bà L-bh ... để trả ông N .... Đến nay, Hh ... vẫn chưa trả 30 triệu đồng này cho ông N ....

*Bị hại Đỗ Thị L-bh ...* đề nghị xử lý Hoàng Nguyên Hh ... theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt là 4.000.000.000 (*bốn tỷ*) đồng.

**\* Bản cáo trạng số 115/CT- VKS- P3 ngày 31/3/2022** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Nguyên Hh ... về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... từ 15 năm đến 16 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; buộc bị cáo Hh ... phải bồi thường cho bà Đỗ Thị L-bh ... số tiền đã chiếm đoạt là 4.000.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... phân tích về nội dung vụ án và lập luận: bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... không bỏ trốn; kết quả điều tra

chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... đã nhận của bị hại 04 tỷ đồng của bị hại vì các tài liệu về Hợp đồng, biên bản họp và phiếu thu đều là giả mạo; kết quả điều tra cũng chưa làm rõ được về số lượng, mệnh giá tiền đã giao nhận và nguồn gốc của số tiền mà bị hại có được; đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các nội dung nêu trên, tránh oan sai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... khẳng định là không chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng của bị hại Đỗ Thị L-bh ..., bị cáo có nhận của bà L-bh ... 500.000.000 đồng và đã hoàn trả cho bà L-bh ..., bị cáo vào miền Nam sinh sống nhưng bị cáo không bỏ trốn và bị không phạm tội theo quy kết của Cáo trạng. Căn cứ lời khai của bị hại Đỗ Thị L-bh ... đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, thể hiện: ngày 09/7/2009, bà Đỗ Thị L-bh ... đã giao cho Hoàng Nguyên Hh ... là 4.000.000.000 đồng tại phòng làm việc của Hoàng; sau khi đã kiểm đếm đầy đủ, Hh ... chỉ đạo kế toán và thủ quỹ lập phiếu thu rồi giao phiếu cho bà L-bh .... Căn cứ các lời khai của những người làm chứng là Bà Phan Thị Thu H- lc (*Kế toán Công ty LMM*) và Bà Bùi Thị Kim D-lc (*Thủ quỹ Công ty LMM*) đều thể hiện: ngày 09/7/2009, bà H-lc và bà D-lc lần lượt được gọi đến phòng Tổng Giám đốc, khi đến đã thấy bà Đỗ Thị L-bh ... và Hoàng Nguyên Hh ... trong phòng, Hh ... thông báo là bà L-bh ... đã góp 04 tỷ đồng để Công ty liên doanh, đã kiểm đủ và Hh ... yêu cầu Kế toán lập phiếu thu, yêu cầu Thủ quỹ ký phiếu thu, Hh ... ký tên và đóng dấu. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị hại Đỗ Thị L-bh ... và lời khai của bà H-lc...và bà D-lc... (*Kế toán và Thủ quỹ của Công ty LMM*) phù hợp với nhau, phù hợp các vật chứng đã thu giữ (*bút lục 55-60*) và kết luận giám định (*bút lục 51*), phù hợp lời khai của những người làm chứng khác và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Vì vậy, mặc dù bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... không khai nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: ngày 10/6/2009, Công ty cổ phần LMM HN (*Công ty LMM*) ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong thời hạn 20 năm với Công ty Việt Hh ... để cùng khai thác than tại mỏ than Nước Vàng (*huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*); theo hợp đồng hợp tác, Công ty LMM góp vốn 05 tỷ đồng và sẽ được hưởng 50% lợi nhuận. Ngày 08/7/2009, Hoàng Nguyên Hh ... ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với bà Đỗ Thị L-bh ...; theo đó, bà L-bh ... góp vốn 04 tỷ đồng cho Công ty LMM để cùng kinh doanh, khai thác mỏ than Nước Vàng và bà L-bh ... sẽ được hưởng 10% tổng lợi nhuận của mỏ than. Ngày 09/7/2009, tại trụ sở Công ty LMM (*địa chỉ: số 19, ...Hà Nội*), Hoàng Nguyên Hh ... đã nhận 4.000.000.000 đồng của bà L-bh ..., lập phiếu thu và đóng dấu Công ty nhưng Hh ... không đưa số tiền này vào quỹ của Công ty, không sử dụng vào việc kinh doanh mỏ than Nước Vàng. Hh ... chỉ giao 400.000.000 đồng cho Công ty Việt Hoàng mà không nộp đủ 5.000.000.000 đồng theo thỏa thuận nên ngày 06/9/2009, Công ty Việt Hh ... và Công ty LMM đã ký thanh lý hợp đồng, Hh ... đã nhận lại 400.000.000 đồng nêu trên nhưng Hh ... không thông báo và cũng không trả lại tiền cho bà Đỗ Thị L-bh ....

[2.2] Sau đó, Hoàng Nguyên Hh ... bỏ trốn nhằm chiếm đoạt của bà Đỗ Thị L-bh ... là 4.000.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh tại Công an phường Dịch Vọng ngày 28/8/2013, tại gia đình Hh ... ngày 12/9/2013 và tại Công an xã Cao Xá ngày 01/11/2013 và ngày 16/11/2013 (*bút lục 126-129*) đều thể hiện là gia đình và Chính quyền địa phương không biết Hoàng Nguyên Hh ... đang làm gì và ở đâu. Vì vậy, ngày 18/11/2013, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Nguyên Hh ....

[2.3] Hành vi của Hoàng Nguyên Hh ... đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... về danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo Hh ... nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm và lập luận của người bào chữa cho bị cáo Hh ... trình bày tại phiên tòa cho rằng không đủ căn cứ kết tội đối với bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... và cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2.4] Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: “*Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm*



*đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả; ...*

*4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.”*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và gây nên sự bất bình trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... không khai nhận hành vi phạm tội, chưa bồi thường thiệt hại và không có các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, “đầu thú”, “là người cao tuổi”, “đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, “gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách Mạng” và “bị cáo đã tham gia quân đội bảo vệ Tổ Quốc” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đều quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trị giá tài sản đã chiếm đoạt, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Hh ... phải chấp hành mức hình phạt cao trong khung hình phạt theo quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày tại phiên tòa mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường đặc biệt lớn và bị cáo là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Nguyên Hh ....

[6] Bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... đã chiếm đoạt của bị hại Đỗ Thị L-bh ... là 04 tỷ đồng và chưa bồi thường, khắc phục hậu quả nên bị cáo phải bồi thường

cho bị hại thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 485, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

[6.1] Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (*đăng ký lần đầu*) ngày 03/12/2008, Công ty LMM HN có 03 cổ đông sáng lập là Hoàng Nguyên Hh ..., ông Ngô Văn N- LC và ông Lê Quý S- lc, mỗi người góp vốn là 25.000 cổ phần phổ thông; theo kết quả xác minh tại Cơ quan điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ông Ngô Văn N- LC và ông Lê Quý S- lc đều không biết gì về số tiền do bị cáo Hh ... đã nhận và chiếm đoạt của bị hại, ông N-lc và ông S-lc không tham gia đối với hoạt động của Công ty và đã rút vốn cuối năm 2019; khi bàn giao Công ty cho ông Dương- GD, bị cáo Hh ... không thông báo gì về khoản tiền đã nhận của bị hại; mặt khác, bị cáo Hh ... không đưa 4.000.000.000 đồng này vào quỹ của Công ty, hệ thống sổ sách kế toán của Công ty không phản ánh gì về khoản tiền này do cá nhân bị cáo Hh ... đã chiếm đoạt và chi tiêu cho các mục đích cá nhân. Vì vậy, ông N-lc cùng ông S-lc và Công ty LMM không phải chịu trách nhiệm dân sự đối với khoản tiền 4.000.000.000 đồng do cá nhân bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... đã chiếm đoạt của bị hại Đỗ Thị L-bh ....

[6.2] Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Cơ quan điều tra đã thu giữ các giấy tờ, tài liệu, Hợp đồng và phiếu thu có liên quan, được dùng làm căn cứ chứng minh tội phạm và giải quyết vụ án, đã được Cơ quan điều tra lưu giữ, đánh số bút lục (*từ số 55 đến số 60*), là bộ phận cấu thành trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với các vật chứng này.

[8] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tuy nhiên, bị cáo Hh ... là người cao tuổi (*sinh năm 1959*) nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết nêu trên, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Hoàng.

[9] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... (*tên gọi khác: Hoàng Văn Bb ...*) phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... (*tên gọi khác: Hoàng Văn Bb ...*) 15 (*mười lăm*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Nguyên Hh ....

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Hoàng Nguyên Hh ... phải bồi thường cho bà Đỗ Thị L-bh ... thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 4.000.000.000 (*bốn tỷ*) đồng.

- Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Nguyên Hh ....

**4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Bị cáo Hoàng Nguyên Hh ..., bị hại Đỗ Thị L-bh ... và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần LMM HN có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội (P3);
- Công an TP Hà Nội (PC03- Đ8);
- Trại tạm giam số 1- CAHN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Các bị hại; đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM NĂNG THÀNH**